

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
thuộc chương trình chất lượng cao trình độ Đại học
tại Trường Đại học Tài chính- Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật số 34/2018/QH ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 17 tháng 9 năm 2021;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Trưởng phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao trình độ Đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao trình độ Đại học đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2021 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các Phòng, Khoa, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao trình độ Đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



TS. Hoàng Đức Long

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1494** /QĐ-ĐHTCM ngày **01** tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông Marketing
3	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế
4	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Hải quan – Xuất nhập khẩu
5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
6	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản
Tổng cộng: 06 ngành, 10 chuyên ngành đào tạo./.		

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp (General Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1: Vận dụng được các phạm trù, các qui luật kinh tế chính trị, pháp luật kinh tế, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô.	3
	K2: Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh.	3
	K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, chất lượng, kinh doanh quốc tế, chuỗi cung ứng và dự án.	3
	K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án.	4
	K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh toàn cầu, qua đó nhận diện được các cơ hội và thách thức giúp hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp.	5
	K6: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.	6
	K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp cho các hoạt động về quản trị, kinh doanh trong các loại hình của tổ chức.	6
	K8: Tạo lập được các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong kinh doanh.	6

2

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S1: Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu (đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc ban hành theo thông tư Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/02/2014).	5
	S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh (đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).	4
Kỹ năng	S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa.	5
	S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả.	5
	S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh trong môi trường bất định.	6
	S6: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	4
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.	4
	A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời.	4
	A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.	5
	A4: Có thái độ chuẩn mực trong công việc và tinh thần phụng sự tổ quốc.	5
	A5: Định hướng trở thành công dân toàn cầu.	4



**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị bán hàng (Sales Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1: Vận dụng tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 3
	K2: Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh.	Mức 3
	K3: Hiểu được các quy luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô.	Mức 2
	K4: Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động bán hàng trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo, quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán, ...	Mức 3
	K5: Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết về bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 4
	K6: Xây dựng các kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề của bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp/ tổ chức.	Mức 5
	K7: Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong lĩnh vực bán hàng	Mức 5
	K8: Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong lĩnh vực bán hàng	Mức 5
	K9: Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong lĩnh vực bán hàng	Mức 6
	K10: Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo.	Mức 6
Kỹ năng	S1: Hiểu các vấn đề quản trị bán hàng trong tổ chức.	Mức 2
	S2: Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị bán hàng hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức.	Mức 4
	S3: Triển khai, điều hành các phương thức quản trị bán hàng	Mức 5

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S4: Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược khách hàng cho doanh nghiệp/tổ chức. Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị bán hàng (đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).	Mức 4
	S5: Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện	Mức 3
	S6: Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá.	Mức 3
	S7: Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác bán hàng và quản trị bán hàng. Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu (đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc ban hành theo thông tư Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/02/2014).	Mức 5
	S8: Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp	Mức 6
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1: Hiểu về việc rèn luyện thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân.	Mức 2
	A2: Có thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề	Mức 3
	A3: Có thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa.	Mức 3
	A4: Có ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	Mức 3
	A5: Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội.	Mức 3
	A6: Có khả năng nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi.	Mức 3
	A7: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.	Mức 4

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị Marketing (Marketing Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

Nội dung	Chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng thang Bloom
Kiến thức	K1. Vững vàng về khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng, pháp luật để có thể áp dụng trong công việc.	2- Áp dụng
	K2. Áp dụng được kiến thức lý thuyết sâu rộng, thực tế vững chắc về marketing để đánh giá được môi trường, thị trường và đối thủ.	3- Áp dụng
	K3. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về toán, tin học, kinh tế, quản trị, kế toán, tài chính tiền tệ, toán, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu công việc marketing, quản trị marketing.	3- Áp dụng
	K4. Đánh giá được môi trường, thị trường, người tiêu dùng làm cơ sở hoạch định sáng tạo trong quản trị marketing.	5- Đo lường, đánh giá
	K5. Sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức thực thi, giám sát, kiểm tra, đo lường và đánh giá marketing.	6- Sáng tạo
	K6. Sáng tạo trong quản lý, điều hành hoạt động marketing và sáng tạo khởi nghiệp.	3- Sáng tạo
Kỹ năng	S1. Thành thực về kỹ năng, phẩm chất chính trị, văn hoá xã hội để có thể phân tích các vấn đề phức tạp của marketing và quản trị marketing trong bối cảnh thay đổi.	6- Phân tích
	S2. Nhuần nhuyễn về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp sáng tạo trong marketing và quản trị marketing trong điều kiện môi trường thay đổi liên tục.	5- Sáng tạo
	S3. Thành thực và sáng tạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc quản trị marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	5- Sáng tạo
	S4. Áp dụng sáng tạo trong truyền đạt một cách mạch lạc, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng quản trị marketing.	3- Sáng tạo
	S5. Thành thạo về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác.	6- Sáng tạo
	S6. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; năng lực ứng dụng công nghệ	3- Đo lường

Nội dung	Chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng thang Bloom
	thông tin cơ bản hoặc MOS để có thể đánh giá và áp dụng marketing.	
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1. Tự chủ, sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	6- Áp dụng
	A2. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn một cách sáng tạo trong quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	6- Sáng tạo
	A3. Tự chủ trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động marketing và quản trị marketing.	6- Đánh giá
	A4. Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing; xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	6- Sáng tạo

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Truyền thông Marketing (Marketing Communication)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1. Hiểu biết rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật.	II
	K2. Đạt được kiến thức thực tế vững, kiến thức, lý thuyết sâu, rộng về marketing và truyền thông marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ.	V
	K3. Kiến thức vững vàng về toán, thống kê và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing, truyền thông.	III
	K4. Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức thực thi marketing và truyền thông marketing.	VI
	K5. Phát triển được khả năng kiểm tra đánh giá hoạt động marketing và truyền thông marketing cho doanh nghiệp.	III
	K6. Có được kiến thức vững vàng về quản lý, điều hành doanh nghiệp, hoạt động marketing và truyền thông marketing để đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp.	V
Kỹ năng	S1. Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phức tạp của truyền thông marketing trong bối cảnh cạnh tranh và thay đổi.	VI
	S2. Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác.	VI
	S3. Nhuận nhuئن về kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing và truyền thông marketing thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi liên tục.	V
	S4. Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc truyền thông marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	V

✓

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S5. Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; Có năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, truyền thông marketing và thương hiệu.	III
	S6. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; Năng lực ứng dụng thông tin cơ bản hoặc năng lực tin học cấp độ MOS.	III
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1. Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, phát triển được năng lực chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	VI
	A2. Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, truyền thông marketing; Có khả năng làm việc nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	VI
	A3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn marketing, truyền thông marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	VI
	A4. Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động marketing nói chung, truyền thông marketing nói riêng.	VI





**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1194/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thương mại quốc tế (International Commerce)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1: Giải thích được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và pháp luật để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.	- Hiểu
	K2: Thực hành thuần thục các kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế [đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Word, Excel)].	- Vận dụng
	K3: Thực hành được các kiến thức về Anh văn, đáp ứng yêu cầu giao tiếp và thực hiện các nghiệp vụ thương mại quốc tế. (Cấp độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)	- Vận dụng
	K4: Hệ thống được kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về thương mại quốc tế.	- Hiểu
	K5: Vận dụng thuần thục kiến thức lý thuyết và thực tiễn để thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; các chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp trong các bối cảnh khác nhau.	- Vận dụng
	K6: Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp trong các bối cảnh khác nhau.	- Phân tích - Đánh giá

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kỹ năng	<p>S1: Chuyên tải, phân tích, phổ biến các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>S2: Truyền đạt, giám sát, quản trị các công việc được giao; dẫn dắt, hướng dẫn nghiệp vụ thương mại quốc tế cho người khác một cách linh hoạt.</p> <p>S3: Vận dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh – bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) để giải quyết các công việc liên quan đến thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>S4: Phối hợp việc thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp một cách chính xác.</p> <p>S5: Phân biện và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sáng tạo.</p>	<p>- Làm được</p> <p>- Làm được</p> <p>- Làm được</p> <p>- Phối hợp</p> <p>- Thuần thực</p>
Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>A1: Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm.</p> <p>A2: Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định.</p> <p>A3: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>A4: Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức.</p>	<p>- Đáp ứng</p> <p>- Tổ chức thực hiện</p> <p>- Hình thành giá trị</p> <p>- Đặc trưng hóa</p>

✓

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking))

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1. Vận dụng các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	3. Vận dụng
	K2. Vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	3. Vận dụng
	K3. Vận dụng được các kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	3. Vận dụng
	K4. Vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	3. Vận dụng
	K5. Phân tích, tổng hợp được các thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	5. Tổng hợp
	K6. Vận dụng, phân tích các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng.	4. Phân tích
	K7. Phân tích, tổng hợp và phát hiện được các vấn đề các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, ngân hàng.	5. Tổng hợp
	K8. Phân tích, tổng hợp, đánh giá, đề xuất được chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực doanh nghiệp/ngân hàng trong thực tiễn.	6. Đánh giá
Kỹ năng	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Tài chính- Ngân hàng.	3. Vận dụng

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	<p>S2. Phân tích và đưa ra kết luận ở cấp chuyên gia về các vấn đề liên quan đến chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng.</p> <p>S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng.</p> <p>S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc</p> <p>S5. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc năng lực tin học cấp độ MOS.</p>	<p>6. Đánh giá</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>6. Đánh giá</p> <p>3. Vận dụng</p>
Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp</p> <p>A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm</p> <p>A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp</p>	<p>5. Tổng hợp</p> <p>4. Phân tích</p> <p>4. Phân tích</p> <p>6. Đánh giá</p>

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking))

Tên chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng (Banking)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1. Hiểu, vận dụng các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	3
	K2. Hiểu, vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	3
	K3. Hiểu, vận dụng được các kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	3
	K4. Vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	3
	K5. Phân tích, tổng hợp được các thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	5
	K6. Vận dụng, phân tích các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng	4
	K7. Phân tích, tổng hợp và phát hiện được các vấn đề các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, ngân hàng.	5
	K8. Phân tích, tổng hợp, đánh giá, đề xuất được chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực ngân hàng trong thực tiễn.	6
Kỹ năng	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng.	3

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S2. Phân tích và đưa ra kết luận ở cấp chuyên gia về các vấn đề liên quan đến chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng.	6
	S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng.	3
	S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc	6
	S5. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc năng lực tin học cấp độ MOS.	3
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp	5
	A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.	4
	A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	4
	A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp	6





**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN – XUẤT NHẬP KHẨU
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1194/QĐ-DHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Hải quan – Xuất nhập khẩu (Import Export - Customs)

Trình độ đào tạo: Đại học

Chủ đề chuẩn đầu ra		Chi tiết chuẩn đầu ra
Kiến thức	Kiến thức cơ sở, kiến thức ngành	<p>K1. Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội nhằm lý giải, so sánh, xây dựng mối liên hệ các vấn đề có liên quan giữa kinh tế và chính trị</p> <p>K2. Có khả năng phân tích, lý giải được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và so sánh các vấn đề có liên quan</p> <p>K3. Có kiến thức về kinh tế học để phân tích, phân biệt, đánh giá giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng</p> <p>K4. Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế- quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng</p> <p>K5. Phân tích, đánh giá, so sánh được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế</p> <p>K6. Có khả năng thực hiện, phân tích và tổng hợp, so sánh các nghiệp vụ quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, và các tổ chức tài chính nhà nước</p>
	Kiến thức chuyên ngành	<p>K7. Có khả năng vận dụng, phân tích và tổng hợp, đánh giá các nghiệp vụ lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,....</p> <p>K8. Có khả năng phân tích và tổng hợp đánh giá, so sánh các hoạt động trong lĩnh vực Hải quan – xuất nhập khẩu để từ đó đưa ra được phương pháp và chính sách quản lý phù hợp với qui định và thực tiễn</p>
Kỹ năng	Kỹ năng nghề nghiệp	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, ...

Chủ đề chuẩn đầu ra		Chi tiết chuẩn đầu ra
		<p>S2. Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, Xuất nhập khẩu ...</p> <p>S3. Thành thạo, chính xác việc phân tích, tổng hợp, đánh giá các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu...</p>
	Kỹ năng mềm	<p>S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc chuyên môn nghề nghiệp</p> <p>S5. Ứng dụng tốt ứng dụng tin học và ngoại ngữ trong hoạt động thực hiện nghiệp vụ chuyên môn. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc MOS.</p>
Mức tự chủ và trách nhiệm		<p>A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp</p> <p>A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm</p> <p>A4. Tuân thủ qui định, nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp trong làm việc chuyên môn</p>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1494/QĐ-ĐHTCM ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (Corporation Accounting)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	KÝ HIỆU	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1	Phân tích được các quan điểm và nguyên lý cơ bản về kế toán – kiểm toán.	Mức 4 - Phân tích
	K2	Đánh giá được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế.	Mức 5- Đánh giá
	K3	Tổ chức thực hiện các phương pháp và kỹ thuật kế toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp.	Mức 6 – Sáng tạo
	K4	Giải thích được các nội dung cơ bản về khoa học xã hội; những kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.	Mức 2 – Hiểu
	K5	Vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành hiện đại liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.	Mức 3- Áp dụng
Kỹ năng	S1	Tích hợp kỹ năng công nghệ thông tin về tin học văn phòng và phần mềm ứng dụng nghề nghiệp để phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp, đạt năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc năng lực tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).	Mức 4 – Phối hợp
	S2	Làm chủ được kỹ năng tiếng Anh trong công việc, trình độ đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	Mức 4 – Phối hợp
	S3	Giải quyết thành thạo qui trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính.	Mức 4 – Phối hợp

NỘI DUNG	KÝ HIỆU	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	S4	Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học.	Mức 4 – Phối hợp.
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1	Đóng góp cho công tác xã hội, đoàn thể.	Mức 3 – Hình thành giá trị
	A2	Thể hiện tinh thần học tập để nâng cao trình độ; Hợp tác và giúp đỡ thành viên khác trong tập thể	Mức 5 – Đặc trưng hóa các giá trị
	A3	Tiếp thu các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động	Mức 5 – Đặc trưng hóa các giá trị
	A4	Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; Tác phong công nghiệp; Có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.	Mức 4 – Tổ chức

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1494/QĐ-ĐHTCM** ngày **01** tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên ngành đào tạo: Bất Động Sản (Real Estate)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kinh Doanh Bất Động Sản (Real Estate Business)

Trình độ đào tạo: Đại học

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1. Diễn giải những vấn đề thuộc về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	Mức 2 – Hiểu
	K2. Vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	Mức 3 – Vận dụng
	K3. Nhận định được các quy luật và nguyên lý kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	Mức 2 – Hiểu
	K4. Vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản.	Mức 3 – Vận dụng
	K5. Phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực bất động sản trong quá trình vận hành của thị trường bất động sản, hoạt động của các tổ chức kinh tế.	Mức 4 – Phân tích
	K6. Triển khai thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của tổ chức, doanh nghiệp.	Mức 5 – Đánh giá
	K7. Xác định và chọn lọc được các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực Kinh doanh bất động sản trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp	Mức 5 – Đánh giá

W

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA	Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
	K8. Phân tích và hoạch định chính sách và thiết lập các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực bất động sản trong thực tiễn.	Mức 6 – Sáng tạo
Kỹ năng	S1. Vận dụng một cách thành thạo được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản.	Mức 4 – Thành thạo
	S2. Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản.	Mức 3 – Chính xác
	S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản.	Mức 4 – Thành thạo
	S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc	Mức 5 – Kỹ xảo
	S5. Đạt mức năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc MOS.	Mức 4 – Thành thạo
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp	Mức 4 - Tổ chức
	A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.	Mức 4 - Tổ chức
	A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	Mức 5 – Tính cách
	A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp	Mức 5 – Tính cách